



TỈNH BẠC LIÊU

Tài liệu

SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 02



BIÊN TẬP: BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về Đảng và đảng viên

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều bài nói và viết về Đảng, vai trò, nhiệm vụ của Đảng và mỗi đảng viên trước nhân dân, Tổ quốc, dân tộc. Dưới đây là những lời trích của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về Đảng và đảng viên:



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra mắt tháng 8/1945. Ảnh: TTXVN

“Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

(Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 12, tr 510).

“Đảng không phải là nơi để thăng quan, tiến chức, để phát tài. Vào Đảng là để phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, đảng viên phải trở thành người con hiếu thảo của Tổ quốc, của giai cấp”.

(Sđd, tập 8, tr.34).

“NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ.

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”.

(Sđd, tập 5, tr.698)

“Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: Đảng ta thật là vĩ đại!”

(Sđd, tập 10, tr 2)

“Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

(Sđd, tập 12, tr 510)

“Đảng ta tuy nhiều người nhưng khi tiến đánh chỉ như một người”.

(Sđd, tập 5, tr.553)

“Sức mạnh của Đảng là ở sự đoàn kết nhất trí. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối và chính sách của Đảng, tôn trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng”.

(Sđd, tập 11, tr.23)

“Đảng ta thành tích khá nhiều, nhưng khuyết điểm cũng không ít. Chúng ta cần phải thật thà tự phê bình để sửa chữa. Phải cố sửa chữa để tiến bộ”.

(Sđd, tập 6, tr.166)

“Phải thường xuyên nghiêm chỉnh phê bình và thật thà tự phê bình để giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, để cùng nhau tiến bộ. Làm cách mạng thì có đúng có sai. Cố nhiên đúng phải là chính, sai là phụ. Có sai thì chúng ta giúp nhau kiên quyết sửa chữa và cùng nhau hăng hái tiến lên”.

(Sđd, tập 11, tr. 154)

“Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở trong quần chúng. Chi bộ tốt thì mọi chính sách của Đảng đều được thi hành tốt, mọi công việc đều tiến bộ không ngừng. Trái lại, nếu chi bộ kém thì công việc không trôi chảy”.

(Sđd, tập 11, tr.161)

“...cán bộ là cái gốc của mọi công việc”.

(Sđd, tập 5, tr 269)

“Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”.

(Sđd, tập 5, tr.273)

“Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến.

Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Đồng chí ta nhiều người đã làm được nhưng vẫn còn những người hủ hóa. Đảng có trách nhiệm gột rửa cho các đồng chí đó”.

(Sđd, tập 5, tr.552)

“Đạo đức cách mạng là hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng”.

(Sđd, tập 9, tr.290)

“Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Cho nên Đảng phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và đề nâng cao sinh hoạt, văn hóa, chính trị của nhân dân”.

(Sđd, tập 5, tr.250)

“Đảng là đội tiên phong của giai cấp và dân tộc. Để làm tròn nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc, Đảng phải mạnh, toàn Đảng tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí. Cho nên chỉnh Đảng là việc chính, phải đặc biệt chú trọng”...

(Sđd, tập 6, tr.463)

Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Đảng, về đạo đức cách mạng mãi mãi là những lời dạy quý báu cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

(Nguồn: Thông tin tư liệu (TTXVN))

II. DI TÍCH LỊCH SỬ TRONG TỈNH

Di tích lịch sử Nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên tỉnh Bạc Liêu: Địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng

Tháng 2 năm 1930, thực hiện chủ trương của Đặc ủy An Nam Cộng sản Đảng, các đồng chí Trần Văn Giác, Nguyễn Minh Tân, Nguyễn Văn Cừ thay mặt Đảng, tổ chức hội nghị thành lập chi bộ Đảng Cộng sản làng Phong Thạnh, có 3 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Uông làm bí thư. Đây là Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 26/01/2011, di tích lịch sử Nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên tỉnh Bạc Liêu được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là di tích lịch sử cấp quốc gia. Di tích là một mốc son lịch sử ghi dấu sự ra đời sớm nhất của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam ở Bạc Liêu và trong khu vực lúc bấy giờ. Cùng với các tổ chức cơ sở Đảng khác trong khu vực, Chi bộ Đảng làng Phong Thạnh kịp thời lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh chống chế độ thực dân Pháp và bọn tay sai giành lấy ngọn cờ độc lập dân tộc cho Tổ quốc. Đây là tiền đề, là nền tảng để các chi bộ, Đảng bộ Bạc Liêu phát triển sau này và lãnh đạo các phong trào cách mạng của quần chúng.



Ngày 17/01/2008, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành làm lễ khởi công công trình tái hiện, tôn tạo di tích Nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên tỉnh Bạc Liêu với tổng diện tích là 2.305,5 m², kinh phí đầu tư dự án trên 04 tỷ đồng, gồm các hạng mục công trình như: Bia kỷ niệm, nhà trưng bày, khu đùa nước, khuôn viên cây xanh và một số hạng mục công trình khác, được hoàn thành vào cuối năm 2008. Hạng mục chính và nổi bật nhất của di tích là Bia kỷ niệm, ý nghĩa gắn liền với sự ra đời, hoạt động và tôn vinh Chi bộ Đảng làng Phong Thạnh nói riêng và Đảng bộ Bạc Liêu nói chung. Bia có ba phần chính: Phần hoa hướng dương 12 cánh tượng trưng cho mặt trời luôn chiếu sáng. Hai bên là hai bàn tay nâng hoa hướng dương nói lên sự tôn vinh chủ nghĩa Mác – Lênin. Đó là ánh sáng truyền bá của chủ nghĩa Mác – Lênin vào nước ta và lan tỏa ra khắp nơi trong cả nước, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chính giữa hoa hướng dương là bức phù điêu diễn tả cuộc họp Chi bộ Đảng làng Phong Thạnh, với ba đảng viên đầu tiên của Chi bộ, đó là đồng chí Nguyễn Văn Ưông, bí thư và hai đảng viên Trần Văn Tiễn và Châu Văn Lục. Ba đồng chí này đã lãnh đạo nhân dân trong vùng đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ, chống chế độ phong kiến và thực dân Pháp dưới nhiều hình thức. Từ một chi bộ với chỉ ba đảng viên, đã phát triển thành nhiều chi bộ, đảng bộ trong toàn tỉnh. Mặt sau của bức phù điêu là phần tóm tắt lịch sử hình thành Chi bộ. Trên cùng là biểu tượng hai cánh tay nâng lá cờ Đảng, thể hiện sự trân trọng, ơn Đảng dẫn dắt trong đấu tranh chống phong kiến và thực dân Pháp. Hạng mục thứ hai là nhà trưng bày, lấy nguyên mẫu nhà ba gian của gia đình ông Trần Văn Tiễn ở trước đây, địa điểm diễn ra các cuộc họp của Chi bộ. Không gian trong nhà được sử dụng để trưng bày các tài liệu, hình ảnh, hiện vật về sự ra đời và phát triển của Chi bộ Đảng làng Phong Thạnh nói riêng, Đảng bộ Bạc Liêu nói chung. Trong nhà có tổ hợp tái hiện lại việc thành lập Chi bộ gồm 04 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Cừ là người trực tiếp đứng ra triển khai và kết nạp cho 03 đồng chí: Nguyễn Văn Ưông, bí thư chi bộ và 02 đảng viên Trần Văn Tiễn và Châu Văn Lục.

Di tích hiện nay do Ban Quản lý di tích thuộc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch trực tiếp tiếp quản lý, tổ chức phục vụ đón khách tham quan tất cả các ngày trong tuần, kể cả thứ Bảy, Chủ nhật, các ngày lễ, tết. Từ khi công trình được xây dựng đến nay, hàng năm đã thu hút hàng ngàn lượt khách tham quan gồm nhiều đối tượng: Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền trong tỉnh; cán bộ đảng viên, công nhân viên chức, các thầy cô giáo, học sinh và nhân dân trên địa bàn. Trở thành địa chỉ đỏ cho các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng của các trường học, các hội đoàn thể trong tỉnh. Tuy nhiên, việc phát huy giá trị di tích còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế chưa xứng với tầm vóc, ý nghĩa của nó. Đường dẫn vào di tích đoạn từ cầu Rạch Rắn vào nhỏ hẹp chỉ lưu thông xe 2 bánh và ô tô tải trọng dưới 500kg nên các đoàn khách đến bằng ô tô không vào được. Các hiện vật trưng bày tại di tích còn khá đơn điệu; các tư liệu, tài liệu, tranh ảnh, sách báo, phim ảnh về chi bộ còn rất hạn chế. Không có phòng chiếu phim; không có không gian để tổ chức các hoạt động ngoài trời...

Để phát huy các giá trị di tích lịch sử Nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên tỉnh Bạc Liêu trong thời gian tới, thiết nghĩ Ban quản lý di tích cần thường xuyên sưu tầm tư liệu, hiện vật, hình ảnh để làm phong phú nội dung trưng bày. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá thông qua các hoạt động hội thảo khoa học về vai trò, ý nghĩa của sự kiện thành lập chi bộ làng Phong Thạnh; đầu tư mở rộng diện tích di tích để bổ sung các hạng mục như: Nhà chiếu phim, khu dịch vụ kết hợp hoạt động ngoài trời, khu trồng cây xanh, nhà để xe... Nâng cấp, mở rộng đường vào di tích để xe khách 45 chỗ có thể vào được. Nghiên cứu kết nối với các công ty lữ hành xây dựng di tích thành điểm đến trong sản phẩm tour du lịch về nguồn. Kiến nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các thành ủy, thị ủy, huyện ủy, các sở ngành nhất là Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ có kế hoạch chỉ đạo tăng cường các hoạt động về nguồn, hoạt động dã ngoại, hoạt động giáo dục truyền thống tại di tích.

Gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử cách mạng của địa phương là công việc hiệu quả nhất để giáo dục truyền thống cách mạng, làm cho mọi người luôn tin yêu, gắn bó với chế độ và phấn khởi trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(Nguồn: donghai.baclieu.gov.vn)

III. THEO DÒNG LỊCH SỬ



TỈNH BẠC LIÊU

Theo dòng lịch sử **THÁNG 2**



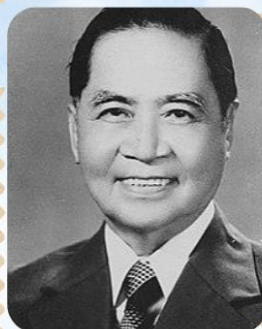
**Kỷ niệm 94 năm
Ngày thành lập
Đảng Cộng sản Việt Nam
(03/02/1930 - 03/02/2024)**



**Kỷ niệm 24 năm
Ngày Thế giới
Phòng chống Ung thư
(04/02/2000 - 04/02/2024)**



**Kỷ niệm 117 năm
Ngày sinh Tổng Bí thư
Trường Chinh
(09/02/1907 - 09/02/2024)**



**Kỷ niệm 111 năm
Ngày sinh đồng chí
Huỳnh Tấn Phát
(15/02/1913 - 15/02/2024)**



**Kỷ niệm 45 năm
Cuộc chiến đấu bảo vệ
Biên giới phía Bắc
(17/02/1979 - 17/02/2024)**



**Kỷ niệm 69 năm Ngày
Thầy thuốc Việt Nam
(27/02/1955 - 27/02/2024)**



Liệt sỹ, Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân Lê Thị Riêng

Lê Thị Riêng lúc sinh ra được cha mẹ đặt tên là Lê Thị Hai vào năm 1925.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình tá điền ở thời kỳ nửa thực dân, nửa phong kiến tại làng Vĩnh Mỹ huyện Giá Rai (*nay là huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu*) Lê Thị Hai mồ côi cha mẹ, cha thì đi tham gia kháng chiến mất tích, mẹ cũng bị bệnh qua đời, sau đó Lê Thị Hai được gia đình người chú ruột nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến lúc trưởng thành.

Lê Thị Hai đẹp người, đẹp nét, siêng năng, học giỏi, trung thực, thẳng thắn hết sức căm ghét sự bất công. Với đức hạnh trên được nhiều người quý mến và tin đồn đẹp nét, đẹp người đã lọt tới tai Hương Hào Thao là Hương chức hội tề trong làng, có ý định dạm hỏi để cưới cho con trai của hắn tên Hai Quang đang học ở Sài Gòn, nếu gia đình người chú đồng ý, Hào Thao hứa sẽ cho ba công ruộng; thời đó làm chủ được ba công ruộng là quý lắm vì vậy chú và thím của Lê Thị Hai đồng ý.

Khác với những cô gái thường tình, mặc dù Hương chức Hội tề là giàu có nhất trong làng, nhưng họ không biết thương người, luôn khinh miệt người nghèo, nếu Hai về làm dâu nhà họ thì cũng như người ở đợ, suốt đời làm nô lệ mà thôi. Từ suy nghĩ trên, Lê Thị Hai quyết định bỏ làng ra đi, mặc dù quyết định ra đi nơi đất khách quê người, phận nhà ít có điều kiện học vấn hơn nữa nơi đất khách quê người hoàn toàn xa lạ không có người thân nhưng Lê Thị Hai quyết định ra đi để tránh hang hùm, nọc rắn của Hương Hào Thao. Khi còn ở làng, được thầy giáo Mười thương mến giúp đỡ dạy học và khi quyết định ra đi Lê Thị Hai cũng được thầy giáo Mười giới thiệu đi làm thợ dệt ở xưởng dệt tư nhân tên “*Ký Tôn*” ở chợ Láng Tròn. Tại đây Lê Thị Hai làm việc hết sức chăm chỉ, thương yêu và hòa thân với mọi người trong cuộc sống vì vậy hai rất được công nhân và giới chủ quý mến.

Chín Hồng là cán bộ phụ nữ tinh hoạt động cách mạng, tại đây cũng đem lòng quý mến và được sự giới thiệu của thầy giáo Mười làng Vĩnh Mỹ, đồng chí Chín Hồng đã bồi dưỡng giúp đỡ và phân công công tác. Quá trình lao động và công tác cách mạng đồng chí Chín Hồng thấy được hoàn cảnh của Hai hết sức bi đát và khác với mọi người làm việc trong xưởng dệt mà không giống với ai trong xưởng, Hai lúc nào cũng có ý định Riêng và cũng từ đây có cái tên là Riêng công nhân trong xưởng dệt; trước khi là công nhân là Hai, khi Hai trở thành người công nhân thật thụ là Riêng và cũng từ cái tên Riêng đã in hằn sâu trong quá trình hoạt động cách mạng.

Được giác ngộ cách mạng, đồng chí Chín Hồng giúp đỡ tận tình, đồng chí Lê Thị Riêng đã làm hết sức mình cho sự nghiệp cách mạng, vừa làm tròn công việc của người công nhân nhà máy dệt may, vừa làm tròn nhiệm vụ cách mạng được giao phó và cũng thực hiện được ước mơ của mình là sẽ giải phóng khỏi cuộc đời nô lệ lầm than và cũng trả được thù nhà đền nợ nước. Rồi cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công như ánh mặt trời soi, chiếu xuống mùa đông lạnh giá làm ấm áp cả đất trời, như mùa xuân đến của dân tộc, cả nước vùng lên đánh Pháp đuổi Nhật, giải phóng quê hương. Độc lập tự do thật sự ở Việt Nam,

trước cách mạng tháng Tám, hai tiếng Việt Nam còn không có trên bản đồ thế giới, thực dân Pháp gọi là An Nam (*thuộc địa của pháp*), sau cách mạng tháng Tám hai tiếng Việt Nam mới có trên bản đồ thế giới. Nhà thơ Tố Hữu viết trong bài thơ theo chân Bác có đoạn: “*Việt Nam ta lại gọi tên mình - Hạnh phúc nào hơn được tái sinh - Mát dạ ông cha nhìn thuở trước - Cho đời hai tiếng mới quang vinh*”. Lúc này trong lòng đồng chí Riêng mừng như ngày mở hội, từ đây bằng trái tim và khối óc của mình, hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng, đồng chí đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ, không từ nan bất cứ công việc gì, bất chấp cả hy sinh khi được tổ chức cách mạng giao phó. Sau đó đồng chí trở thành người cán bộ phụ nữ huyện Giá Rai, rồi phụ nữ cứu quốc tỉnh Rạch Giá.

Tháng 3 năm 1946 - 1949, là Ủy viên Ban Chấp hành Phụ nữ Nam Bộ, ở bất cứ nhiệm vụ nào đồng chí Riêng cũng hoàn thành xuất sắc, vừa làm công tác phong trào, vừa thực hiện cùng ăn, cùng ở, cùng làm với dân vì vậy mà không những được đồng chí anh em công tác chung quý mến mà còn được quần chúng tin yêu, mến phục. Năm 1945, Đồng chí Riêng lập gia đình với một cán bộ cách mạng và sau đó sinh được hai người con trai. Chồng cũng bận công tác, một mình đồng chí vừa phải công tác vừa chăm sóc con, tuy hoàn cảnh của đồng chí Riêng hết sức khó khăn nhưng vẫn không làm cho đồng chí giảm sút ý chí công tác, ngược lại đồng chí khắc phục mọi khó khăn để vượt qua và còn năng nổ nhiệt tình hơn.

Năm 1959 - 1960, bè lũ Mỹ Diêm thực hiện luật 10 - 59 , lê máy chém khắp nơi ở miền Nam, chúng tàn sát những người cách mạng còn bám trụ ở miền Nam hoặc nghi ngờ người hoạt động cách mạng mà chúng cho là “*Việt Cộng*” thì chúng bắn, giết không thương tiếc. Trước cuộc chiến ác liệt theo yêu cầu của tổ chức cách mạng, đồng chí phải chấp nhận gởi hai con ra miền Bắc để nhận nhiệm vụ mới, ở miền Nam. Nỗi nhớ con, nhớ chồng khôn xiết, rồi nỗi đau đón ập đến khi nhận được hung tin người chồng hy sinh tại khu Dĩ An, Biên Hoà (*Nay là tỉnh Đồng Nai*) như sét đánh ngang tay, như trời long đất lở. Tuy nhiên với bản lĩnh của người chiến sĩ cách mạng, đồng chí đã biến đau thương thành hành động cách mạng làm cho đồng chí càng quyết tâm hơn, hoạt động cho tốt hơn nữa.

Vượt qua hàng trăm cây số trên khắp nẻo đường ở miền Nam, đối với người phụ nữ chân yếu tay mềm nhưng lòng như sắt đá, bước chân đồng chí Riêng hăng in dấu khắp nơi ở vùng đất Đông Nam Bộ rồi Tây Nam Bộ để chỉ đạo phong trào Phụ nữ miền Nam, do công tác tích cực hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được phân công, đồng chí Riêng được tin nhiệm và được phân công giữ chức vụ Phó Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam và Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Sau đó đồng chí được phân công và đưa vào hoạt động bí mật ở nội ô Sài Gòn; tại đây đồng chí ra sức vận động và thành lập các tổ chức nghiệp đoàn buôn bán ở chợ; liên đoàn phụ nữ Phật tử; hội bảo vệ nhân phẩm và quyền lợi phụ nữ...

Ngày 09 tháng 05 năm 1967, Trên đường đi công tác ở khu vực chợ Đa Kao, quận 1, thì đồng chí Riêng bị giặc bắt, sau thời gian bị giam cầm, dùng mọi cực hình tra tấn dã man qua nhiều nơi thẩm vấn, chúng dùng mọi thủ đoạn mưu ma chước quỷ và đưa vào những chỗ có thể nói là tàn bạo và độc ác nhất để tiếp tục khai thác như Tổng nha cảnh sát Sài Gòn nhưng chúng vẫn không làm lay chuyển ý chí sắt đá của người chiến sĩ Cộng Sản. Biết không làm lay chuyển khí tiết của người phụ nữ kiên trung, bất khuất, chúng đã đưa đồng chí vào khu biệt giam đang lúc toàn quân và toàn dân thực hiện tổng tiến công và nổi dậy toàn miền Nam vào đêm 30, sáng mùng 01, Tết Mậu Thân năm 1968.

Trước sức tấn công mãnh liệt đồng loạt toàn miền Nam và tập trung mũi nhọn tiến về giải phóng Sài Gòn, hoảng sợ trước sức mạnh tiến công của quân và dân ta, đêm mùng 02 Tết Mậu Thân, bọn giặc đã đưa đồng chí Lê Thị Riêng, Trần Văn Kiểu và đồng chí nữ Phùng Ngọc Anh lên một chiếc xe đặc chủng, đi theo sau là chiếc những chiếc xe quân sự có vũ trang để bảo vệ và cũng là đi để hành huyết, mục đích của chúng là để thủ tiêu vì biết đồng chí Riêng là cán bộ Cộng Sản có tầm cỡ lớn nhưng quá trình điều tra tuy dùng mọi cực hình tàn bạo dã man nhất qua nhiều nơi nhưng không moi được chút thông tin gì ở đồng chí. Thật vậy, khi chở ba đồng chí đến đường Hùng Vương, bọn đao phủ độc ác, hèn hạ giương súng chĩa thẳng vào xe đặc chủng bám cò làm cho đồng chí Riêng và đồng chí Kiểu hy sinh còn đồng chí Ngọc Anh bị thương nặng được cứu sống sau đó.

Đồng chí Riêng đã hy sinh, sự hy sinh của đồng chí đã làm đồng bào, đồng chí và chị em phụ nữ cả Bắc và Nam vô cùng căm phẫn. Lễ truy điệu của đồng chí Riêng nhiều nơi trong cả nước (*Bắc và Nam*). Trung ương Hội Phụ nữ giải phóng miền Nam phát động phong trào phụ nữ miền Nam nỗ lực hoạt động gấp năm, gấp mười lần để trả thù cho đồng chí Riêng; toàn thể cán bộ chiến sĩ học tập tấm gương chiến đấu, dũng cảm, gan dạ, kiên trung, bất khuất của đồng chí Riêng. Khi chuẩn bị tiến công đợt hai vào Sài Gòn, thành ủy thành phố Sài Gòn cho thành lập tiểu đoàn mũi nhọn mang tên là tiểu đoàn Lê Thị Riêng.

Những ước mơ nước nhà độc lập thống nhất, đồng chí gập lại hai con thân yêu của mình để siết chặt vào lòng, để thỏa lòng mong nhớ tình thương bao la của người mẹ đối với con sau nhiều năm xa cách. Ước mơ ấy chưa thành hiện thực thì đồng chí đã vĩnh viễn xa đi để lại biết bao đau thương cho đồng bào, đồng chí, nhất là hai người con yêu quý của mình, sự ra đi ấy hết sức dững cảm hiên ngang của đồng chí làm cho kẻ thù kính phục và khiếp sợ.

Để nhớ ơn và khắc ghi tấm gương chiến đấu kiên trung bất khuất và hy sinh cao cả của đồng chí Lê Thị Riêng, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đặt tên một con đường ở quận 01 và một công viên mang tên Lê Thị Riêng. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cũng đặt tên trường dạy nghề tại quận 9, Tp. Hồ Chí Minh mang tên Lê Thị Riêng, ở Bạc Liêu, là nơi chôn nhau cắt rốn và trưởng thành, cũng là nơi khởi đầu cho sự nghiệp cách mạng của đồng chí, tỉnh Bạc Liêu đặt tên một trường THPT huyện Hòa Bình mang tên Lê Thị Riêng

và một công viên, một bức tượng người đứng sừng sững hiên ngang tại phường 8, Tp. Bạc Liêu là Lê Thị Riêng.

Ngày 10 tháng 4 năm 2001, đồng chí Lê Thị Riêng được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu lịch sử tỉnh Bạc Liêu

IV. LỊCH SỬ CÁC NGÀY LỄ, KỶ NIỆM

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời - bước ngoặt to lớn trong lịch sử cách mạng Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024)

I. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

Từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến sâu sắc. Trên thế giới, chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa đế quốc. Các nước tư bản đế quốc gia tăng các hoạt động xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Bên trong các nước tư bản thì tăng cường bóc lột nhân dân lao động, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi, chủ nghĩa Mác-Lênin từ lý luận trở thành hiện thực, là nguồn cổ vũ to lớn cho các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tháng 3/1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) ra đời thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta và thi hành chính sách cai trị thực dân ở Việt Nam, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành một xứ thuộc địa nửa phong kiến, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi sâu sắc.

Thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ để thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; ra sức vơ vét tài nguyên, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề và tiến hành chính sách ngu dân. Các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột, chèn ép nên đều căm phẫn thực dân Pháp. Do đó, mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam lúc này là mâu thuẫn giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến; mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ như phong trào Cần Vương, khởi nghĩa Yên Bái, phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh... nhưng đều chưa thành công. Xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

II. Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 05/6/1911 Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới.

Qua quá trình bôn ba đến nhiều nước, Nguyễn Ái Quốc nghiên cứu nhiều cuộc cách mạng, nhiều lý thuyết cách mạng trên thế giới để tìm đường cứu nước cho nhân dân ta, dân tộc ta. Đến tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản “*Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*” của Lênin đăng trên báo Nhân đạo (*L'Humanité*) của Pháp và cũng chính từ đây đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình, Người khẳng định: “*Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất chính là chủ nghĩa Lênin*”.

Tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp với tư cách đại biểu Đông Dương, đã bỏ phiếu tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

Từ năm 1921-1930, Nguyễn Ái Quốc vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về tổ chức và cán bộ, lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu (Trung Quốc), đồng thời gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc).

Như vậy, từ bối cảnh quốc tế, trong nước; việc tìm ra con đường cứu nước cho nhân dân ta, dân tộc ta, tìm ra lý luận cách mạng Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc và công tác chuẩn bị về tổ chức, cán bộ mà từ cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi.

III. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Nhằm đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, từ tháng 6/1929 đến tháng 01/1930 ở Việt Nam lần lượt xuất hiện 3 tổ chức cộng sản là Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn. Tuy nhiên ở một nước có tới 3 tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, khó thống nhất về tư tưởng và hành động. Yêu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam là cần phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất để lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó, Chánh cương vắn tắt của Đảng và sách lược vắn tắt của Đảng phản ánh nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

Sau này tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) quyết nghị lấy ngày 03-02 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Như vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của các chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

IV. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam - thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc Việt Nam.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam và qua 93 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, toàn dân tộc Việt Nam, lấy lý luận chủ nghĩa Mac-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho hành động đã lãnh đạo nhân dân ta, dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đúng như nhận định của đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng: *“Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*.

(Nguồn: tuyengiaotiengiang.vn)

Bảo vệ biên giới phía Bắc: Cuộc chiến đấu chính nghĩa của dân tộc (17/02/1979 - 17/02/2024)

45 năm đã qua (17/2/1979 - 17/2/2024), cuộc chiến đấu trên toàn tuyến biên giới phía Bắc đã khẳng định sự thật lịch sử và tính chính nghĩa của dân tộc Việt Nam, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.



Lực lượng Công an vũ trang dừng cầm chiến đấu tại khu vực Pháo đài Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn

Trải qua hơn 80 năm sống dưới chế độ thực dân và 2 cuộc chiến tranh giải phóng chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, dân tộc Việt Nam thấu hiểu sâu sắc và mong mỏi hơn ai hết về một đất nước hòa bình, thống nhất để hàn gắn vết thương chiến tranh, dựng xây và phát triển đất nước bị tàn phá tới kiệt quệ. Thế nhưng thời điểm đầu năm 1979, Tổ quốc ta đứng trước cảnh lâm nguy lần nữa vì nguy cơ chiến tranh.

Các bước đi và toan tính từ trước của Trung Quốc

Thời điểm đó, quan hệ giữa Liên Xô và Trung Quốc ngày càng trở lên căng thẳng. Quan hệ Xô - Trung lúc đó chuyển từ bình thường, thậm chí tốt đẹp, sang đối đầu. Quan hệ Liên Xô - Trung Quốc rạn nứt nghiêm trọng trong lúc quan hệ Liên Xô - Việt Nam ngày càng gắn bó.

Khi cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam, giúp đỡ nhân dân Campuchia thoát khỏi chế độ diệt chủng tàn bạo càng giành chiến thắng, quan hệ Trung Quốc - Việt Nam cũng càng thêm căng thẳng, thậm chí xảy ra tranh chấp, xâm lấn biên giới. Quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc dần xấu đi nghiêm trọng khi Trung Quốc không đạt được mục đích gây áp lực với Việt Nam trong vấn đề Campuchia.

Trung Quốc cũng tiến hành xúi giục người Hoa ở Việt Nam từ bỏ quốc tịch Việt Nam để trở về Trung Quốc, đồng thời lập trạm đón tiếp ở biên giới, đưa tàu sang đón Hoa kiều về nước. Trung Quốc đã chuẩn bị trước cho cuộc chiến xâm chiếm Việt Nam, leo thang từng bước, từ gây áp lực trong vấn đề Campuchia, dựng lên “sự cố Hoa kiều” và chuẩn bị về binh lực đi đôi với việc tuyên truyền.



Chiến sỹ Đại đội 39, Đoàn 313 Hà Tuyên tổ chức tiêu diệt các ụ súng của địch, tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội ta chiếm điểm cao.

Ngay từ cuối năm 1978, Trung Quốc đã âm thầm lựa chọn, điều động lực lượng binh lực cùng số lượng lớn trang thiết bị vũ khí áp sát trên toàn tuyến biên giới với Việt Nam. Đến trung tuần tháng 02/1979, Trung Quốc đã điều động tổng cộng 9 quân đoàn chủ lực và một số sư đoàn bộ binh độc lập với tổng số 32 sư đoàn, 6 trung đoàn xe tăng với hơn 500 xe tăng, 4 sư đoàn và nhiều trung đoàn pháo binh, phòng không với khoảng 2.000 khẩu pháo... Bên cạnh đó, hơn 200 tàu chiến của hạm đội Nam Hải và hơn 900 máy bay được đặt trong tình trạng báo động cao độ.

Cũng từ tháng 01/1979, Trung Quốc bắt đầu đẩy mạnh các hoạt động trinh sát vũ trang để chuẩn bị cho chiến dịch xâm chiếm dọc biên giới với Việt Nam. Trong tháng 1 và tuần đầu tiên của tháng 02/1979, Trung Quốc đã gây ra hàng trăm vụ xâm phạm vũ trang vào lãnh thổ Việt Nam, từ gây hấn cho tới tập kích, bắn phá các đồn biên phòng và trạm gác của Công an; phục kích, bắt cóc người đưa về Trung Quốc...

Đồng thời với việc chuẩn bị về binh lực, Trung Quốc đẩy mạnh việc chuẩn bị trên mặt trận ngoại giao, tiến hành nhiều hoạt động ngoại giao con thoi ở khu vực và thế giới, trong đó đặc biệt là chuyến công du Mỹ vào tháng 01/1979 của lãnh đạo Trung Quốc Đặng Tiểu Bình. Trong nước, Trung Quốc cũng tiến hành chuẩn bị kỹ lưỡng về tuyên truyền với đỉnh điểm tuyên bố của Đặng Tiểu Bình “*dạy cho Việt Nam một bài học*”.

Cuộc chiến xâm chiếm trên toàn tuyến biên giới Việt Nam bùng nổ sáng sớm ngày 17/02/1979 là kết quả một quá trình chuẩn bị, tính toán từ trước của Trung Quốc!

Cuộc chiến đấu khăng định chủ quyền và chính nghĩa

Vào 3 giờ 30 phút rạng sáng 17/02/1979, quân Trung Quốc sử dụng pháo binh bắn phá một số mục tiêu trong lãnh thổ của nước ta, sau đó huy động 600.000 quân, trên 500 xe tăng, xe bọc thép, hàng nghìn khẩu pháo các loại tấn công toàn tuyến biên giới Việt Nam dài hơn 1.400km.

Số quân Trung Quốc tham chiến lúc đó được cho nhiều hơn các đạo quân xâm lược Việt Nam trong lịch sử. Thời điểm cao nhất, quân Mỹ huy động trên chiến trường Việt Nam gần 550.000 quân, Pháp 250.000 quân... Hướng tấn công

chủ yếu của quân Trung Quốc là Lạng Sơn và Cao Bằng; hướng quan trọng là Lào Cai (Hoàng Liên Sơn); hướng phối hợp là Phong Thổ (Lai Châu); hướng nghi binh, thu hút lực lượng ta là Quảng Ninh và Hà Tuyên.



*Lực lượng Công an vũ trang dũng cảm chiến đấu tại khu vực
Pháo đài Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn*

Không ai có thể tin rằng một dân tộc vừa phải trải qua 30 năm chiến tranh với thương tích đầy mình lại đi khiêu khích, rồi xâm lược một nước khác, lại là nước lớn hơn, thậm chí là nước đã từng ủng hộ và giúp đỡ to lớn trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trước đó, như một số người Trung Quốc nói rằng cuộc chiến tranh chống Việt Nam của họ chỉ là một “*cuộc phản công tự vệ*”.

Trước tình cảnh Tổ quốc lâm nguy, thêm một lần nữa, quân và dân Việt Nam không còn con đường nào khác là buộc phải cầm súng chiến đấu để bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của mình. Đây là thử thách đầy khắc nghiệt với dân tộc Việt Nam trong hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ. Với tinh thần “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”, quân và dân ta, nhất là ở các tỉnh Việt Bắc và Tây Bắc, một lần nữa đã phát huy cao độ truyền thống cách mạng, sát cánh cùng các lực lượng vũ trang, kiên quyết chiến đấu, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Đối mặt với đội quân xâm lăng từ bên kia biên giới phía Bắc đông tới 60 vạn người cùng hàng nghìn xe tăng và pháo hạng nặng, Việt Nam vào ngày 17/02/1979 chỉ có lực lượng công an vũ trang, dân quân địa phương và 7 sư đoàn với tổng số quân khoảng 7 vạn người. Sự chênh lệch về lực lượng, về vũ khí trang bị là rất lớn.

Thế nhưng, tinh thần chiến đấu của quân và dân ta là anh dũng vô song. Lực lượng ít hơn đội quân Trung Quốc hàng chục lần nhưng quân và dân biên giới đã chiến đấu ngoan cường, anh dũng chặn đứng bước tiến của đội quân đông hơn gấp bội. Những trận chiến đấu bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng khắc sâu vào tâm khảm chúng ta những chiến đấu anh dũng ở Pháo đài Đồng Đăng (Lạng Sơn); Bát Xát, Mường Khương (Lào Cai); Trà Lĩnh, Trùng Khánh (Cao Bằng); Pò Hèn (Quảng Ninh)...

Sự đánh trả dũng mãnh bảo vệ biên giới của quân và dân ta đã gây thiệt hại nặng nề cho quân Trung Quốc. Khoảng 6 vạn quân Trung Quốc đã bị thương

vong cùng hàng trăm tù binh bị bắt sống. Thiệt hại nặng nề trên chiến trường, bị dư luận thế giới lên án, Trung Quốc buộc phải rút quân vào ngày 6/3/1979.



Tri ân đồng đội tại Nghĩa trang liệt sỹ Vị Xuyên, Hà Giang.

Nhìn lại cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc năm 1979, chúng ta một lần nữa thấy rõ sự thật lịch sử: Nhân dân Việt Nam không bao giờ chịu quỳ gối trước bất kỳ thế lực xâm lược ngoại bang nào. Nó khẳng định ý chí, sức mạnh bền bỉ của nhân dân Việt Nam quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc,

Thế nhưng, để giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh khắc nghiệt này, nhân dân Việt Nam đã phải chịu những tổn thất nặng nề: hơn 30.000 cán bộ, chiến sĩ thương vong; hàng chục nghìn dân thường bị thiệt mạng. Các thị xã Cao Bằng, Lạng Sơn, Cam Đường, Lào Cai gần như bị hủy diệt hoàn toàn; tổng cộng có 320 xã, 735 trường học, 41 nông trường, 81 xí nghiệp, hầm mỏ và 38 lâm trường bị tàn phá; 400 nghìn gia súc bị giết, bị cướp. Khoảng 50% trong tổng số 3,5 triệu người ở 6 tỉnh biên giới bị mất nhà cửa, tài sản và phương tiện sinh sống.

Nhà báo Nayan Chanda - người sáng lập và là Tổng Biên tập của Tạp chí trực tuyến chuyên viết về toàn cầu hóa YaleGlobal online thuộc trường Đại học Yale của Mỹ - người từng có mặt tại Việt Nam cả trước và sau khi đất nước ta thống nhất - đã mô tả những gì mà ông tận mắt chứng kiến: *“Sau chiến cuộc, trong một chuyến đi Cao Bằng, tôi thật sự giật mình vì quân Trung Quốc đã san bằng gần như tất cả những gì có trên mặt đất, từ những tòa nhà công cộng cho đến bưu điện, trường học. Những ngọn đồi xanh tươi trở nên hoang tàn vì bom đạn”.*

Bài học xương máu luôn khắc ghi

Quá khứ bi hùng đó nhắc nhở chúng ta, tất cả các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau, phải luôn tăng cường đoàn kết, xây dựng đất nước giàu mạnh để đủ sức đối phó với mọi tình huống trong một thế giới tiềm ẩn nhiều nguy cơ, bất trắc. Trên cơ sở đó, có chiến lược bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột; phát huy truyền thống *“giữ nước từ khi nước chưa nguy”*.

Trong thực hiện nhiệm vụ giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, phải quán triệt quan điểm *“Kiên quyết, kiên trì”*.

Quan điểm này vừa thể hiện quyết tâm cao độ, ý chí sắt đá, bản lĩnh trước sau như một của nhân dân ta, vừa thể hiện tính chất lâu dài, phức tạp của cuộc đấu tranh. Đây cũng là đối sách mềm dẻo, linh hoạt, sáng tạo, không chủ quan, manh động trong quá trình hiện thực hóa mục tiêu bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh lịch sử mới.



Nhiều CCB về thắp hương cho đồng đội cũ tại Nghĩa trang liệt sỹ Vị Xuyên (Hà Giang).

45 năm đã trôi qua, đất nước đã hòa bình và đang trên đà hội nhập, phát triển mạnh mẽ. Nhắc lại sự thật lịch sử về cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, bên cạnh việc khẳng định sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, đây còn là dịp để chúng ta tôn vinh, tri ân những người đã ngã xuống vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, đồng thời giáo dục cho thế hệ trẻ về truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường và quyết tâm bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

“Với tôi và những người đồng chí đã có mặt trong cuộc chiến, đây là cuộc chiến đấu chính nghĩa bảo vệ biên giới phía Bắc mà quân dân ta đã chiến đấu và chiến thắng quân xâm lược. Chúng ta có quyền tự hào về điều này, đồng thời phải có hành động tri ân xứng đáng đối với những người đã ngã xuống” - luật sư Bùi Sinh Quyên - Trưởng Văn phòng Luật sư Phúc Thọ - Đoàn Luật sư Hà Nội chia sẻ.

Cuộc chiến đấu này cần được lịch sử ghi lại để thế hệ trẻ hôm nay hiểu rõ hơn về tính chính nghĩa, sự quả cảm của thế hệ đi trước bảo vệ chủ quyền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ bằng mọi giá. Nhắc lại cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và diễn biến những gì xảy ra ở biên giới phía Bắc năm 1979, để các thế hệ mai sau trân trọng giá trị của hòa bình. Nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc đều mong muốn hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển!

“Nỗi đau mà nhân dân hai nước phải gánh chịu trong chiến tranh là bài học xương máu phải được nhận thức đầy đủ. Tôn trọng lịch sử, trung thực với lịch sử không có nghĩa là kích động hận thù. Lịch sử không thể bị lãng quên. Tôi luôn mong muốn thế hệ đi sau tự hào về truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc. Chúng ta gác lại quá khứ, hướng tới tương lai nhưng không quên quá khứ, không quên lịch sử”, Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy - tác giả cuốn sách *“Hồi ức chiến tranh Vị Xuyên”* phát hành vào tháng 3/2020 nói.



Tìm về với đồng đội cũ...

Với quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, 44 năm là khoảng thời gian đủ dài để hai nước có điều kiện nhìn lại cuộc chiến này một cách khách quan, khoa học để tìm ra phương thức xử lý tối ưu các vấn đề do lịch sử để lại. Lịch sử cho thấy, việc không ngừng củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa hai nước là hoàn toàn phù hợp với lợi ích căn bản và lâu dài của nhân dân hai nước, góp phần củng cố hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực cũng như trên thế giới.

(Nguồn: Theo Báo QĐND)

**Kỷ niệm 69 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam
(27/02/1955 - 27/02/2024)**

Y đức là phẩm chất tốt đẹp của người làm công tác y tế, được biểu hiện ở tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy phục vụ, hết lòng thương yêu chăm sóc người bệnh, coi họ đau đớn như mình đau đớn, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “*Lương y phải như từ mẫu*”.

Phải thật thà đoàn kết, khắc phục khó khăn, học tập vươn lên để hoàn thành nhiệm vụ, toàn tâm toàn ý xây dựng nền Y học Việt Nam. Y đức phải thể hiện qua những tiêu chuẩn, nguyên tắc đạo đức được xã hội thừa nhận.



Y đức là phẩm chất tốt đẹp của người làm công tác y tế

Ngày 27/02/1955, nhân dịp tổ chức hội nghị cán bộ y tế, Bác Hồ đã gửi thư cho Hội nghị căn dặn ba điều:

- Trước hết là phải thật thà đoàn kết - Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết thì vượt được mọi khó khăn, giành được nhiều thành tích.

Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành y tế, từ các bộ trưởng, thứ trưởng, bác sỹ, dược sỹ cho đến các anh chị em giúp việc. Bởi vì công việc và địa vị tuy có khác nhau, nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành y tế, trong việc phục vụ nhân dân.

- Thương yêu người bệnh - Người bệnh phó thác tính mạng của họ nơi các cô các chú. Chính phủ phó thác cho các cô các chú việc chữa bệnh tật và giữ gìn sức khỏe cho đồng bào. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang.

Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. “*Lương y phải như từ mẫu*”, câu nói ấy rất đúng.

- Xây dựng một nền y học của ta - Trong những năm nước ta bị nô lệ thì y học cũng như các ngành khác đều bị kìm hãm. Nay chúng ta đã độc lập tự do, cán bộ cần giúp đồng bào, giúp chính phủ xây dựng một nền y tế thích hợp với

nhu cầu của nhân dân ta. Y học cần phải dựa trên nguyên tắc: khoa học dân tộc và đại chúng.

Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc. Để mở rộng phạm vi y học, các cô, các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc “Đông” và thuốc “Tây”.

Do đó ý nghĩa sâu sắc của bức thư này, từ năm 1955, ngày 27 tháng 02 được chọn là Ngày thầy thuốc Việt Nam.

Y đức là phẩm chất tốt đẹp của người làm công tác y tế, được biểu hiện ở tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy phục vụ, hết lòng thương yêu chăm sóc người bệnh, coi họ đau đớn như mình đau đớn, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “*Lương y phải như từ mẫu*”. Phải thật thà đoàn kết, khắc phục khó khăn, học tập vươn lên để hoàn thành nhiệm vụ, toàn tâm toàn ý xây dựng nền Y học Việt Nam. Y đức phải thể hiện qua những tiêu chuẩn, nguyên tắc đạo đức được xã hội thừa nhận.

(Nguồn: Công đoàn cơ sở - Bệnh viện Nhi đồng Thành phố)

V. THANH NIÊN CẦN BIẾT

QUY ĐỊNH MỚI VỀ PHÒNG, CHỐNG TIỀN GIẢ VÀ BẢO VỆ TIỀN VIỆT NAM

Chính phủ ban hành Nghị định 87/2023/NĐ-CP ngày 8/12/2023 quy định về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam, trong đó quy định điều kiện, tiêu chuẩn sao, chụp tiền Việt Nam **có hiệu lực từ ngày 02/02/2024**. Theo quy định này, Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện sao, chụp hình ảnh tiền Việt Nam phải đáp ứng một trong 04 điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Sao, chụp một phần hình ảnh, hoa văn của tiền Việt Nam không vượt quá 1/3 diện tích mặt trước hoặc mặt sau tờ tiền;
- Sao, chụp hình ảnh một mặt đồng tiền Việt Nam với kích thước chiều dài và chiều rộng đôi với tiền giấy, đường kính đôi với tiền kim loại nhỏ hơn 75% hoặc lớn hơn 150% kích thước của tiền thật cùng mệnh giá;
- Sao, chụp hình ảnh hai mặt đồng tiền Việt Nam với kích thước chiều dài và chiều rộng đôi với tiền giấy, đường kính đôi với tiền kim loại nhỏ hơn 50% hoặc lớn hơn 200% kích thước của tiền thật cùng mệnh giá;
- Sao, chụp hình ảnh thành bản điện tử để đưa lên không gian mạng có độ phân giải tối đa không vượt quá 72dpi với kích thước tương đương tiền thật cùng mệnh giá.

BỎ XẾP LOẠI TRÊN BẢNG TỐT NGHIỆP THCS

Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở mới ban hành tại Thông tư 31/2023/TT-BGDĐT chính thức **có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2024**. Theo đó, điều kiện xét tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiều điểm mới như:

- Học sinh trung học cơ sở nghỉ quá 45 buổi vẫn được tốt nghiệp.
(Trước đây, để tốt nghiệp trung học cơ sở thì học sinh không được nghỉ học quá 45 buổi học ở năm học lớp 9, nghỉ một lần/nhiều lần cộng lại).
- Bỏ xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở *(Trước đây, kết quả tốt nghiệp của học sinh được xếp loại giỏi, khá, trung bình căn cứ vào hạnh kiểm và học lực).*
- Tổ chức xét tốt nghiệp trung học cơ sở 2 lần/năm *(Theo Điều 3 Thông tư 31, các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được tổ chức xét công nhận tốt nghiệp nhiều nhất 2 lần trong năm có học sinh học hết lớp 9).*

Lần xét công nhận tốt nghiệp thứ nhất được thực hiện ngay sau khi kết thúc năm học. Lần xét công nhận tốt nghiệp thứ hai *(nếu có)* được thực hiện trước khai giảng năm học mới *(Trước đây, các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở chỉ được xét tốt nghiệp 1 lần trong năm).*

Quy chế này được áp dụng từ năm học 2024-2025.